

Số: 1062/2024/QĐST-DS

Củ Chi, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 767/2024/TLST- DS ngày 05 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1969; địa chỉ: Số C Đường D, Tổ F, Ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1996; địa chỉ: Số B Đường D, Ấp D, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số công chứng: 021418, quyền số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/10/2024)

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Hoa P, sinh năm: 1970; địa chỉ: Số A đường B, Tổ A, ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Quốc T1, sinh năm: 1980; địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Số E đường N, Khu phố C, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy Hợp đồng ủy quyền số công chứng 005662, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/9/2022 giữa bà Phạm Thị Hoa P và bà Trần Thị T tại Văn phòng C.

2.2. Về số nợ: Bà Phạm Thị Hoa P có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ gốc 1.900.000.000đ (một tỷ chín trăm triệu đồng), không tính lãi suất. Trả một lần khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị T, sau khi bà Phạm Thị Hoa P trả lại số tiền nêu trên, bà T đồng ý trả lại cho bà P Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AO 390874, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01016/07 do Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/12/2008 cho bà Phạm Thị H1 Phượng đứng tên đối với thửa đất số 294, thuộc tờ bản đồ 05, địa chỉ tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa điểm thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm là 34.500.000đ (ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Trần Thị T và bà Phạm Thị Hoa P mỗi bên tự nguyện chịu nộp 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị T tự nguyện chịu nộp 17.250.000đ (mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.500.000đ (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016542 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; bà T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 20.250.000đ (hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Phạm Thị Hoa P tự nguyện chịu nộp 17.250.000đ (mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Anh Đạt